

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120/2008/TT-BTC

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2008

THÔNG TƯ**hướng dẫn về thanh toán, quyết toán vốn đầu tư các dự án đầu tư xây dựng của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 02/2008/QĐ-TTg ngày 07/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý các dự án đầu tư xây dựng của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài;

Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư các dự án đầu tư xây dựng của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi chung là cơ quan Việt Nam ở nước ngoài) như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG**1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh:**

Thông tư này hướng dẫn về thanh toán, quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng của các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, gồm các dự án xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp tại các trụ sở làm việc hiện có; các dự án đầu tư mua nhà, mua đất xây dựng trụ sở làm việc và nhà ở cho cán bộ, nhân viên sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn có nguồn gốc ngân sách nhà nước.

2. Chế độ quản lý:

- Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư đối với các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được thực hiện theo quy định hiện hành đối với việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước. Thông tư này chỉ hướng dẫn thêm một số điểm khác với các quy định hiện hành cho phù hợp với đặc thù của các dự án của các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

- Do đặc thù của các dự án, việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư vừa phải thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam, vừa phải tuân thủ pháp luật nước sở tại và thông lệ quốc tế. Trường hợp cùng một vấn đề mà quy định của Việt Nam không thống nhất với pháp luật nước sở tại và thông lệ quốc tế thì thực hiện theo pháp luật nước sở tại và thông lệ quốc tế.

- Các dự án đủ điều kiện đầu tư được

hoàn thiện các thủ tục đầu tư cần thiết và thực hiện đầu tư ngay trong năm.

- Bộ, ngành quản lý (sau đây gọi chung là Bộ quản lý) thực hiện chức năng kiểm soát chi; trường hợp chủ đầu tư ở nước ngoài thì thay mặt chủ đầu tư giao dịch thanh toán vốn đầu tư với Kho bạc nhà nước. Kho bạc nhà nước thanh toán cho các dự án theo đề nghị của Bộ quản lý.

- Kế hoạch vốn năm đã bố trí cho dự án chỉ được thanh toán trong thời hạn năm kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Việc kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán vốn được thực hiện theo quy định (hiện tại là Văn bản số 1067/TTg-KHTH ngày 03/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 13107/BTC-ĐT ngày 28/9/2007 của Bộ Tài chính quy định về việc kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản).

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Phân bổ kế hoạch và thẩm tra phân bổ vốn đầu tư hàng năm.

1.1. Phân bổ vốn:

Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, Bộ quản lý phân bổ kế hoạch vốn đầu tư cho từng dự án Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thuộc phạm

vi quản lý gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

(Mẫu biểu phân bổ kế hoạch vốn đầu tư theo phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này).

1.2. Giao kế hoạch vốn cho các chủ đầu tư:

Sau khi việc phân bổ vốn đã được Bộ Tài chính thẩm tra phương án phân bổ vốn đầu tư, chấp thuận, các Bộ quản lý giao chỉ tiêu kế hoạch cho các chủ đầu tư để thực hiện, đồng gửi Kho bạc nhà nước nơi dự án mở tài khoản để theo dõi, làm căn cứ kiểm tra, thanh toán vốn.

1.3. Thẩm tra phân bổ vốn đầu tư:

- Bộ Tài chính thẩm tra phương án phân bổ vốn đầu tư, có ý kiến về các dự án không đủ thủ tục đầu tư và không đảm bảo các quy định về điều kiện bố trí vốn, đồng gửi Kho bạc nhà nước. Bộ quản lý có trách nhiệm phân bổ lại theo đúng quy định hiện hành, gửi Bộ Tài chính và Kho bạc nhà nước để thanh toán. Phương án phân bổ và phân bổ lại vốn đầu tư của các Bộ đúng quy định là căn cứ để thanh toán vốn.

- Bộ quản lý gửi Bộ Tài chính các tài liệu của các dự án trong kế hoạch để thẩm tra phân bổ vốn (các tài liệu này chỉ gửi một lần cho đến khi dự án kết thúc đầu tư, trừ trường hợp phải bổ sung, điều chỉnh), bao gồm:

+ Đối với dự án chuẩn bị đầu tư: văn bản phê duyệt dự toán chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư.

+ Đối với dự án thực hiện đầu tư: dự án đầu tư xây dựng công trình (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật) kèm quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền.

2. Tạm ứng, thanh toán vốn.

2.1. Mở tài khoản:

Bộ quản lý (hoặc chủ đầu tư nếu chủ đầu tư trong nước) mở tài khoản để thanh toán vốn cho dự án tại Kho bạc nhà nước.

2.2. Tài liệu cơ sở của dự án:

Để phục vụ cho công tác quản lý, thanh toán vốn, chủ đầu tư hoặc Bộ quản lý gửi đến Kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản thanh toán các tài liệu cơ sở của dự án (các tài liệu này là bản chính hoặc bản sao y bản chính có dấu của Bộ quản lý xác nhận, chỉ gửi một lần cho đến khi dự án kết thúc đầu tư, trừ trường hợp phải bổ sung, điều chỉnh), bao gồm:

2.2.1. Đối với vốn chuẩn bị đầu tư:

- Dự toán chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư được duyệt;
- Văn bản lựa chọn nhà thầu;
- Hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu.

2.2.2. Đối với vốn thực hiện đầu tư:

a) Dự án đầu tư xây dựng mới, sửa chữa cải tạo:

- Dự án đầu tư xây dựng công trình (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật) kèm quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền, các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có);

- Văn bản lựa chọn nhà thầu;

- Hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu;

- Dự toán và quyết định phê duyệt dự toán của từng công việc, hạng mục công trình, công trình đối với trường hợp chỉ định thầu hoặc tự thực hiện và các công việc thực hiện không thông qua hợp đồng.

b) Dự án mua nhà, đất để làm trụ sở và nhà ở:

- Dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật) kèm quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền, các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có);

- Bản thỏa thuận nguyên tắc về việc mua bán nhà, đất làm căn cứ thanh toán tiền đặt cọc (nếu có);

- Hợp đồng mua bán nhà, đất - Giấy bảo lãnh tiền đặt cọc (nếu trong hợp đồng có quy định phải đặt cọc).

c) Đối với dự án gồm cả mua nhà, đất và xây dựng mới, sửa chữa cải tạo, các tài liệu cơ sở bao gồm cả hai loại dự án nói trên.

2.3. Tạm ứng và thu hồi vốn tạm ứng:

Việc tạm ứng và thu hồi vốn tạm ứng thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về tạm ứng và thu hồi tạm ứng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước (hiện nay là Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 và Thông tư số 130/2007/TT-BTC ngày 02/11/2007 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước).

Đối với từng trường hợp cụ thể có tính đặc thù, Kho bạc nhà nước thực hiện tạm ứng theo đề nghị của Bộ quản lý nhưng không vượt kế hoạch năm của dự án.

Bộ quản lý có văn bản đề nghị tạm ứng vốn cho từng nội dung công việc (ghi rõ số tiền, tài khoản, đơn vị thụ hưởng).

2.4. Thanh toán vốn:

2.4.1. Khi có nhu cầu thanh toán vốn đầu tư, chủ đầu tư gửi Bộ quản lý hồ sơ đề nghị thanh toán, gồm:

a) Đối với dự án xây dựng mới, sửa chữa cải tạo:

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng

(hiện nay quy định tại phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng hoặc văn bản bổ sung thay thế, nếu có).

- Giấy đề nghị thanh toán của chủ đầu tư;

- Nếu có khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng, chủ đầu tư và nhà thầu phải có Phụ lục hợp đồng bổ sung, trong đó nêu rõ các điều khoản thỏa thuận khác với hợp đồng gốc (nếu có), giá trị khối lượng phát sinh; dự toán và quyết định phê duyệt dự toán giá trị khối lượng phát sinh để làm căn cứ thanh toán. Chủ đầu tư gửi bảng xác định giá trị khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng (hiện nay quy định tại phụ lục số 4 kèm theo Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng).

b) Đối với dự án mua nhà, đất: Việc thanh toán (gồm cả thanh toán tiền đặt cọc, nếu có) được thực hiện theo hợp đồng mua bán nhà, đất. Chủ đầu tư gửi Bộ quản lý Giấy đề nghị thanh toán của chủ đầu tư;

c) Đối với dự án gồm cả mua nhà, đất và xây dựng mới, sửa chữa cải tạo, hồ sơ thanh toán bao gồm cả hai loại dự án nói trên.

Trường hợp đặc biệt cấp bách cần thanh toán mà chủ đầu tư chưa có đủ các loại tài liệu trong hồ sơ thanh toán nêu trên, Bộ quản lý tạm ứng cho khối lượng hoàn thành; khi đủ thủ tục sẽ thanh toán hoàn ứng, Bộ quản lý chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2.4.2. Bộ quản lý thực hiện chức năng kiểm soát chi, lập hồ sơ đề nghị thanh toán gửi Kho bạc nhà nước, bao gồm:

- Văn bản đề nghị thanh toán vốn của Bộ quản lý cho từng nội dung công việc (ghi rõ số tiền, tài khoản, đơn vị thụ hưởng).

- Khi cần thanh toán bằng nội tệ (VNĐ): Bộ quản lý lập Giấy rút vốn đầu tư (theo mẫu quy định của Kho bạc nhà nước).

- Khi cần thanh toán bằng ngoại tệ, Bộ quản lý lập Giấy rút dự toán ngân sách bằng ngoại tệ. (theo mẫu quy định của Kho bạc nhà nước).

- Chứng từ chuyển tiền khác (nếu có).

- Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng đối với trường hợp thu hồi tạm ứng.

2.4.3. Kiểm tra, thanh toán tại Kho bạc nhà nước:

Căn cứ hồ sơ đề nghị thanh toán của Bộ quản lý, căn cứ kế hoạch vốn của dự án trong dự toán ngân sách được giao; căn cứ các hồ sơ, tài liệu của dự án,

trong vòng 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Kho bạc nhà nước thanh toán vốn cho dự án. Tổng số vốn thanh toán không vượt kế hoạch vốn hàng năm của dự án.

2.4.4. Thanh toán bằng ngoại tệ:

Nếu chủ đầu tư cần thanh toán cho nhà thầu hoặc người bán nhà, đất bằng ngoại tệ thì thực hiện như sau:

- Trường hợp không thanh toán ngoại tệ từ quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước, Bộ quản lý hoặc chủ đầu tư chủ động sử dụng số tiền đã được Kho bạc nhà nước tạm ứng, thanh toán để mua ngoại tệ từ ngân hàng để thanh toán cho đơn vị thụ hưởng. Nếu mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại, Kho bạc nhà nước tạm ứng, thanh toán chuyển tiền vào tài khoản của ngân hàng thương mại mà Bộ quản lý đã ký hợp đồng với ngân hàng thương mại để mua ngoại tệ cho dự án.

- Trường hợp cần thanh toán ngoại tệ từ quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước:

+ Trên cơ sở kế hoạch vốn và nhu cầu chi ngoại tệ trong năm của các dự án thuộc phạm vi quản lý, Bộ quản lý lập bảng tổng hợp phân bổ dự toán ngân sách nhà nước hàng năm bằng đồng Việt Nam có quy ra đôla Mỹ theo tỷ giá do Bộ Tài chính quy định tại thời điểm giao kế hoạch và không được vượt kế hoạch vốn

được giao hàng năm, gửi Bộ Tài chính và Kho bạc nhà nước.

(Mẫu biểu kế hoạch chi ngoại tệ theo phụ lục số 02 ban hành kèm theo thông tư này).

+ Khi cần thanh toán bằng ngoại tệ, Bộ quản lý lập Giấy rút dự toán ngân sách bằng ngoại tệ gửi Kho bạc nhà nước (theo mẫu quy định của Kho bạc nhà nước).

+ Riêng đối với Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính ủy quyền quản lý và sử dụng quỹ tạm giữ của ngân sách nhà nước tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để thanh toán vốn. Khi cần chi ngoại tệ tại quỹ này, lập 02 liên Giấy đề nghị chi từ quỹ tạm giữ của ngân sách nhà nước tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (mẫu biểu số 7 kèm theo Thông tư số 27/2008/TT-BTC ngày 01/4/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài), đồng thời lập 02 liên Giấy đề nghị thu ngân sách nhà nước (mẫu biểu số 8 kèm theo Thông tư số 27/2008/TT-BTC ngày 01/4/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài) gửi Kho bạc nhà nước.

- Kho bạc nhà nước cấp ngoại tệ theo đề nghị của Bộ quản lý, cụ thể:

+ Trường hợp chi từ quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước: Kho bạc nhà nước căn cứ vào phân bổ dự toán ngân sách nhà nước hàng năm bằng đồng Việt Nam có quy ra đôla Mỹ do Bộ quản lý gửi từ đầu năm và giấy rút dự toán ngân sách bằng ngoại tệ của Bộ quản lý theo quy định nói trên, xuất quỹ ngoại tệ tập trung để thanh toán.

+ Trường hợp sử dụng quỹ tạm giữ của ngân sách nhà nước ở nước ngoài: Kho bạc nhà nước căn cứ vào phân bổ dự toán ngân sách nhà nước hàng năm bằng đồng Việt Nam có quy ra đôla Mỹ do Bộ quản lý gửi từ đầu năm và các liên chứng từ mà Bộ Ngoại giao đã gửi theo quy định trên đây, thực hiện kiểm tra các yếu tố, ký trên các liên chứng từ và xử lý như sau: sử dụng liên số 1 “Giấy đề nghị ghi thu ngân sách nhà nước” để ghi thu ngân sách “Tiền lệ phí lãnh sự hoặc các khoản thu khác ở nước ngoài”; đồng thời sử dụng liên số 1 “Giấy đề nghị chi từ quỹ tạm giữ của ngân sách nhà nước tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài” hạch toán ghi chi cho Bộ Ngoại giao (tương ứng chương, khoản, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước). Các liên còn lại trả lại Bộ Ngoại giao để Bộ Ngoại giao hạch toán và thông báo (bằng điện mật) cho Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trích quỹ tạm giữ của ngân sách nhà nước ở nước ngoài để sử dụng.

3. Quyết toán vốn đầu tư.

3.1. Quyết toán vốn đầu tư hàng năm:

Việc quyết toán vốn đầu tư hàng năm thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính (hiện nay là Thông tư số 53/2005/TT-BTC ngày 23/6/2005 hướng dẫn lập, thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm).

3.2. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

Việc quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính (hiện nay là Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; Thông tư số 98/2007/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007).

3.2.1. Đối với các dự án có tổng mức vốn đầu tư (quy ngoại tệ) từ 10 triệu đôla Mỹ trở lên thì bắt buộc phải kiểm toán báo cáo quyết toán. Khuyến khích thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán đối với các dự án còn lại và do Bộ quản lý quyết định.

3.2.2. Hồ sơ quyết toán vốn đầu tư:

a) Đối với dự án xây dựng mới, sửa chữa cải tạo:

- Báo cáo quyết toán vốn đầu tư, kèm thuyết minh;

- Biên bản nghiệm thu bàn giao nhà;

- Báo cáo số lượng và giá trị tài sản mới tăng;

- Biên bản kiểm kê tài sản;

- Văn bản đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

b) Đối với dự án mua nhà, đất:

- Báo cáo quyết toán vốn đầu tư, kèm thuyết minh;

- Biên bản nghiệm thu bàn giao công trình;

- Báo cáo số lượng và giá trị tài sản mới tăng;

- Văn bản đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

c) Đối với dự án gồm cả mua nhà, đất và xây dựng mới, sửa chữa cải tạo, hồ sơ quyết toán bao gồm cả hai loại dự án nói trên.

3.3. Đối với các dự án có số vốn được phê duyệt quyết toán hoàn thành thấp hơn số vốn đã được bố trí kế hoạch, cho phép điều chỉnh phần kế hoạch còn thừa sau quyết toán cho dự án còn thiếu vốn để thực hiện. Đối với các dự án sau khi quyết toán hoàn thành mà còn thiếu vốn thì Bộ quản lý có trách nhiệm bố trí vốn cho dự án để thanh toán.

4. Chế độ báo cáo:

4.1. Đối với các chủ đầu tư, các Bộ quản lý: thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Quyết định số 52/2007/QĐ-TTg ngày 16/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư nhà nước, Thông tư số 05/2007/TT-BKH ngày 09/8/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các biểu mẫu báo cáo và hướng dẫn thực hiện Quyết định số 52/2007/QĐ-TTg ngày 16/4/2007.

4.2. Đối với Kho bạc nhà nước: Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính; hết năm kế hoạch, xác nhận số thanh toán trong năm, lũy kế số thanh toán từ khởi công đến hết niên độ ngân sách nhà nước cho từng dự án.

5. Trách nhiệm của các Bộ quản lý và chủ đầu tư:

- Bộ quản lý thực hiện chức năng kiểm soát chi, chịu trách nhiệm toàn diện về số vốn đã nhận (tạm ứng, thanh toán) để thanh toán cho dự án thuộc quyền quản lý.

- Chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các hồ sơ, tài liệu, chứng từ của dự án. Các hồ sơ tài liệu, chứng từ bằng tiếng nước ngoài khi gửi cơ quan Tài chính, Kho bạc nhà nước phải dịch ra tiếng Việt,

là bản chính hoặc sao y bản chính có dấu của Bộ quản lý xác nhận. Trường hợp cấp bách không kịp dịch ra tiếng Việt, phải có chữ ký và dấu của Bộ quản lý chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của tài liệu.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng thực hiện, định mức, đơn giá, dự toán các loại công việc, chất lượng công trình; Kho bạc nhà nước không chịu trách nhiệm kiểm soát các nội dung trên.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư cần kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Công Nghiệp

Bộ

Số.....

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN NĂM

(ban hành kèm theo Thông tư số 120/2008/TT-BTC ngày 09 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Năng lực thiết kế	Thời gian K/công H/thành	QĐ Đầu tư DA		QĐ đầu tư DA điều chỉnh lần cuối		Vốn đã thanh toán từ K/công đến hết KH năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20....	Ghi chú
						Số, ngày	Tổng mức VĐT	Số, ngày	Tổng mức VĐT			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tổng số											
	Vốn trong nước											
	Vốn ngoài nước											
A1	Nguồn vốn XDCB tập trung											
I	Vốn chuẩn bị đầu tư											
1	Dự án											

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
II	Vốn thực hiện dự án											
1	Ngành											
1.1	Dự án nhóm A											
	Dự án											
	Vốn trong nước											
	Vốn ngoài nước											
1.2	Dự án nhóm B											
1	Dự án											
	Vốn trong nước											
	Vốn ngoài nước											
1.3	Dự án nhóm C											
1	Dự án ...											
2	Ngành ...											
A2	Nguồn phí lãnh sự được để lại (quy định riêng đối với Bộ Ngoại giao)											

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Dự án											
A3	Các nguồn vốn khác...											
1	Dự án ...											

Ghi chú :

- + Trong mỗi loại dự án (nhóm A, B, C) thuộc mục A chia ra hoàn thành, chuyển tiếp, khởi công mới
- + Dự án không có vốn ngoài nước chỉ ghi một dòng.

..., ngày... tháng...năm 20...

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;

Phụ lục số 02

Bộ

Số.....

KẾ HOẠCH CHI NGOẠI TỆ TỪ VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN NĂM
 (ban hành kèm theo Thông tư số 120/2008/TT-BTC ngày 09 tháng 12 năm 2008
 của Bộ Tài chính)

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20.... (đơn vị tính: triệu VND)	Kế hoạch chi ngoại tệ năm 20.... (quy ra USD)
1	2	3	4
	Tổng số		
I	Nguồn vốn XDCB tập trung		
1	Dự án . . .		
2	Dự án . . .		
II	Nguồn phí lãnh sự được để lại (quy định riêng đối với Bộ Ngoại giao)		
1	Dự án		
2	Dự án . . .		
III	Các nguồn vốn khác...		
1	Dự án . . .		
2	Dự án . . .		

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Kho bạc nhà nước.

..., ngày.... tháng.... năm 20...

BỘ TRƯỞNG